TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THAN UYÊN** **TỈNH LAI CHÂU** Bản án số: 60/2018/HS-ST Ngày: 21 /11/2018	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị P.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Trường - Ông Hoàng Văn Sơn

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Nguyễn Xuân Thanh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên tham gia phiên toà: Ông Tòng Văn Thức - Kiểm sát viên

Ngày 21/11/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 61/2018/HSST, ngày 02/11/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2018/HSST-QĐ ngày 07/11/2018 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn C (Tên gọi khác: Không); sinh năm 1944

Nơi ĐKHKTT: Bản Trống Là, xã Hồ Bốn, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Hưu trí; Trình độ văn hóa: 2/10; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hoàng Văn Phá (đã chết), và bà Lò Thị Mụa (đã chết); Vợ Phong Thị Tiêm, sinh năm: 1952; Bị cáo có 09 các con đã trưởng thành trên 18 tuổi; Tiền án,tiền sự: Không.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/8/2018. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại bản Trống Là, xã Hồ Bốn, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái. (vắng mặt)

2. Hoàng Văn P (Tên gọi khác: Không); sinh năm 1986

Nơi ĐKHKTT: Bản Trống Là, xã Hồ Bốn, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hoàng Văn C; sinh năm: 1944 và bà Phong Thị Tiêm, sinh năm: 1952; Vợ Hoàng Thị Tươi, sinh năm: 1988; Bị cáo có 02 con lớn nhất năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/8/2018. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại bản Trống Là, xã Hồ Bốn, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái. (có mặt)

- *Bị hại:* Chị Lò Thị Đ; sinh năm: 1974

Địa chỉ: Bản Nà Ban, xã Mường Kim, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu. (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Hoàng Văn V; sinh năm: 1994

Anh Hoàng Văn K; sinh năm: 1998

Đều có địa chỉ: Bản Nà Ban, xã Mường Kim, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu. (đều vắng mặt)

Người làm chứng:

Anh Hoàng Văn T; sinh năm: 1972 (có mặt)

Địa chỉ: Bản Nà Khương, xã Mường Kim, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

Anh Lò Văn C; sinh năm: 1966 (vắng mặt)

Anh Hoàng Văn C; sinh năm: 1967(có mặt)

Anh Lò Văn Dũng; sinh năm: 1967(có mặt)

Đều có địa chỉ: Bản Nà Ban, xã Mường Kim, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Văn C, sinh năm 1944 tại xã Mường Kim, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu. Năm 1967, Hoàng Văn C được bố mẹ giao lại cho một mảnh đất tại bản Nà Ban, xã Mường Kim, huyện Than Uyên để canh tác nhưng chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đến năm 1969, Hoàng Văn C xin làm công nhân tại huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên bái. Để tiện cho công việc, Hoàng Văn C đã chuyển hộ khẩu cùng gia đình sang sinh sống tại bản Trống Là, xã Hồ Bốn, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái. Năm 1996, Hoàng Văn C giao lại mảnh đất tại bản Nà Ban, xã Mường Kim, huyện Than Uyên cho con trai Hoàng Văn Thăm có vợ là Lò Thị Đ sử dụng, anh Thăm và chị Đ đã làm nhà ở trên mảnh đất đó. Đến năm 2004, anh Hoàng Văn Thăm chết, chị Đ và các con trai Hoàng Văn Vẹ, Hoàng Văn Kiên tiếp tục sử dụng mảnh đất đó. Đến ngày 02/11/2011 chị Đ (chủ hộ) được Ủy ban nhân dân huyện Than Uyên cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng mảnh đất đó với diện tích 1.000,3 m^2 .

Đầu năm 2018, Hoàng Văn C có nguyện vọng muốn quay về quê hương xã Mường Kim, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu sinh sống nên đã chủ động đến gặp chị Đ đề nghị chị Đ để lại cho một phần trên diện tích đất 1.000,3 m^2 để ở nhưng

chị Đ không đồng ý. Đầu tháng 3 năm 2018, Hoàng Văn C nhờ chính quyền thôn, bản hòa giải nhưng chị Đ không đồng ý. Đến ngày 08/3/2018, Hoàng Văn C chỉ đạo con trai Hoàng Văn P lái máy xúc đến san gạt san mặt bằng trên phần đất thuộc sở hữu của chị Đ để làm nhà. Gia đình chị Lò Thị Đ đến can ngăn nhưng không được nên đã báo UBND xã Mường Kim, huyện Than Uyên đến lập biên bản yêu cầu dừng việc san gạt. Sau đó, UBND xã Mường Kim tiến hành hòa giải nhưng chị Đ không nhất chí để lại một phần đất cho Hoàng Văn C. Đến ngày 24/3/2018, Hoàng Văn C tiếp tục chỉ đạo Hoàng Văn P lái máy xúc đến san gạt trên phần đất của chị Đ. Quá trình lái máy san gạt, Hoàng Văn P có nhờ Hoàng Văn T giúp P chỉ dẫn lái máy xúc. P đã điều khiển máy xúc phá hủy tài sản trên đất của chị Đ.

Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện tài sản bị thiệt hại gồm:

- 01 chuồng lợn xây bằng gạch đất nung có kích thước rộng 2,5 m, chiều dài 04 m, tường cao 01 m dày 10 cm; mái lợp proximăng, nền láng bê tông có diện tích 13 m²;

- 01 lán có 03 gian bằng gỗ, rộng 5 m, dài 12 m, có diện tích 60 m²; mái lợp proximăng; vách quây bằng proximăng cao 1,40 m;

- 01 tủ gỗ ép;

- 01 chạn bát bằng gỗ;

- 01 nồi cơm điện;

- 03 chiếc đệm của đồng bào dân tộc Thái;

- 2000 viên gạch đỏ;

- 50 kg thóc nếp 97.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 09/KL-HĐĐG ngày 09/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Than Uyên kết luận: Tổng trị giá số tài sản của chị Lò Thị Đ bị hủy hoại là 21.955.867 đồng.

Bản cáo trạng số: 40/CT - VKS ngày 01/11/2018 của Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Than Uyên đã truy tố các bị cáo Hoàng Văn C, Hoàng Văn P về tội: " Hủy hoại tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 178 - Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Ngày 24/3/2018, tại bản Nà Ban, xã Mường Kim, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu, Hoàng Văn C đã chỉ đạo con trai Hoàng Văn P lái máy xúc san gạt đất thuộc quyền sở hữu của chị Lò Thị Đ. Quá trình san gạt đất, P đã hủy hoại tài sản trên đất của chị Đ gồm: 01 chuồng lợn, 01 lán tạm 03 gian, 01 tủ gỗ ép, 01 chạn bát bằng gỗ, 01 nồi cơm điện, 03 cái đệm của đồng bào Thái, 50 kg thóc nếp 97 và 2000 viên gạch có tổng trị giá là 21.955.867 đồng.

Do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội danh cũng như điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 điều 178; điểm b, i, s, o, x khoản 1, 2 điều 51, điều 17, 58, 36 - Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn C từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ. Căn cứ vào khoản 1 điều 178; điểm b, i, s khoản 1, 2 điều 51, điều 17, 58, 36 - Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn P từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ.

Đề nghị không áp dụng các hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 điều 178 - Bộ luật hình sự đối với các bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo P không bổ sung ý kiến gì thêm và nhất trí với bản cáo trạng và không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu.

Lời nói sau cùng của bị cáo P: Bị cáo nhận thấy hành vi dùng máy xúc hủy hoại tài sản của người khác là vi phạm pháp luật rất mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Than Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt bị cáo Hoàng Văn C có lý do chính đáng, bị cáo vì tuổi cao sức khỏe yếu không thể đi lại được và có đơn đề nghị Hội đồng xét xử vắng mặt bị cáo. Căn cứ vào điểm c khoản 2 điều 290; điểm d khoản 2 điều 308 - Bộ luật tố tụng hình sự. HĐXX quyết định xét xử vắng mặt bị cáo.

[3] Tại cơ quan điều tra các bị cáo đã khai phù hợp với nhau, và tại phiên tòa bị cáo C vắng mặt Hội đồng xét xử công bố lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo P. Như vậy lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, Biên bản khám nghiệm hiện trường, bản kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập được.

[4] Từ những chứng cứ trên Hội đồng xét xử nhận thấy hành vi phạm tội của các bị cáo như sau:

Ngày 24/3/2018, tại bản Nà Ban, xã Mường Kim, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu, Hoàng Văn C đã chỉ đạo cho con trai là Hoàng Văn P dùng máy xúc san gạt đất của nhà chị Lò Thị Đ. Hậu quả P đã hủy hoại toàn bộ tài sản nằm trên đất của chị Đ gồm: 01 chuồng lợn, 01 lán tạm 03 gian, 01 tủ gỗ ép, 01 chạn bát bằng gỗ, 01 nồi cơm điện, 03 cái đệm của đồng bào Thái, 50 kg thóc nếp 97 và 2000 viên gạch. Tổng trị giá bị thiệt hại theo bản kết luận định giá tài sản là 21.955.867 đồng.

Đánh giá hành vi phạm tội của các bị cáo Hoàng Văn C, Hoàng Văn P Hội đồng xét xử xét thấy: Hai bị cáo là có mối quan hệ bố con ruột với nhau, đồng thời bị cáo C là bố chồng của chị Lò Thị Đ (bị hại), bị cáo P là em trai chồng của chị Đ, đều có mối quan hệ người thân trong gia đình, các bị cáo không có mâu thuẫn thù tức gì với người bị hại, nhưng chỉ vì bất đồng trong việc đất đai mà các bị cáo đã ngang nhiên mang máy xúc đến để hủy hoại toàn bộ tài sản trên đất của chị Lò Thị Đ, số tài sản thiệt hại là 21.955.867 đồng. Như vậy hành vi của C, P đã đủ yếu tố cấu thành tội: : " Hủy hoại tài sản". Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên truy tố các bị cáo Hoàng Văn C, Hoàng Văn P về tội: " Hủy hoại tài sản" theo khoản 1 điều 178 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[5] Đánh giá vai trò đồng phạm trong vụ án thì HĐXX xét thấy: Vụ án với vai trò đồng phạm giản đơn, Hoàng Văn C đóng vai trò chính trong vụ án này, bị cáo P với vai trò đồng phạm. Nguyên nhân xuất phát do tranh chấp đất với bị hại chị Đ nên bị cáo C đã chỉ đạo bị cáo P là con trai mang máy xúc đến mảnh đất của chị Đ để hủy hoại tài sản, bị cáo P không can ngăn mà đồng ý thực hiện hành vi hủy hoại tài sản của chị Đ. Lẽ ra bị cáo C phải chịu mức mức hình phạt cao hơn bị cáo P, nhưng xét bị cáo là người già trên 70 tuổi, nhận thức pháp luật còn hạn chế nên mức án của bị cáo thấp hơn bị cáo P.

[6] Đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo Hoàng Văn C, Hoàng Văn P là ít nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của của người khác, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được việc hủy hoại tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Cả hai bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo P đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo C, P phạm tội lần

đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại. Đối với bị cáo C đã trên 70 tuổi, bản thân bị cáo là người đã có công với cách mạng và người bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đối với bị cáo P có bố là người có công với cách mạng và người bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho cả bị cáo. Nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo C được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s, o, x khoản 1, 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Hoàng Văn P được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, i, s khoản 1, 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

[9] Xét về nhân thân:

Bản thân các bị cáo sống tại địa P chưa vi phạm pháp luật lần nào, cũng chưa bị cơ quan có thẩm quyền nào xử lý, các bị cáo chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng. Bị cáo C là công nhân bảo trì đường bộ nay đã nghỉ hưu, tuổi đã cao, sức khỏe yếu, bị cáo P hiện đang là công nhân Nhà máy thủy điện Mường Kim, các bị cáo chấp hành chính sách pháp luật của nhà nước. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà giáo dục tại xã phường cũng đủ răn đe các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời cũng tạo cho các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm của mình để làm một công dân tốt.

[10] Về hình phạt bổ sung: Xét về điều kiện kinh tế của các bị cáo còn khó khăn, nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng các hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 điều 178 - Bộ luật hình sự

[11] Về vật chứng Cơ quan điều tra Công an huyện Than Uyên đã tạm giữ 01 chiếc máy xúc nhãn hiệu KOBELCO SK100 - 3, loại bánh xích. Qua xác minh xác định: chiếc máy xúc thuộc quyền sở hữu chung của bị cáo P và anh Hoàng Văn T. Xét việc xử lý vật chứng không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án, ngày 20/8/2018, cơ quan điều tra đã ra Quyết định trao trả lại chiếc máy xúc cho Hoàng Văn P và Hoàng Văn T nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[12] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo C, P đã bồi thường cho bị hại chị Đ là 20.000.000 đồng. Bị hại nhất trí với số tiền trên và không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm khoản nào, nên vấn đề bồi thường HĐXX không đề cập giải quyết.

[13] Đối với Hoàng Văn T là người được Hoàng Văn P nhờ chỉ dẫn P lái máy xúc san gạt mặt bằng. Quá trình điều tra xác định T không trực tiếp hủy hoại tài sản của chị Lò Thị Đ nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[13] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Hoàng Văn C, Hoàng Văn P đều là người dân tộc thiểu số sinh sống ở khu vực đặc biệt khó khăn theo Quyết định số: 582/QĐ - TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng chính phủ về phê duyệt danh

sách thôn đặc biệt khó khăn vùng dân tộc thiểu số miền núi tỉnh Yên Bái, tại phiên tòa bị cáo P đề nghị HĐXX xem xét miễn toàn bộ tiền án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo, nên HĐXX miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho cả hai bị cáo.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s, o, x khoản 1, 2 điều 51; điều 17, 58 và điều 36 - Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn C,

Khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, 2 điều 51; điều 17, 58, 65 - Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn P.

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQHQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn C, Hoàng Văn P phạm tội: *" Hủy hoại tài sản"*

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Chải 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Hồ Bốn huyện Mù Cang Chải tỉnh Yên Bái có trách nhiệm giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian giám sát giáo dục tính từ ngày Uỷ ban nhân dân xã Hồ Bốn nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập của bị cáo trong thời gian cải tạo.

Xử phạt bị cáo: Hoàng Văn P 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm kể từ ngày 21/11/2018.

Giao bị cáo Hoàng Văn P cho Ủy ban nhân dân xã Hồ Bốn huyện Mù Cang Chải tỉnh Yên Bái có trách nhiệm giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú trong phạm vi huyện, thì Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm thông báo cho Cơ quan thi hành án Công an huyện để làm thủ tục chuyển hồ sơ thi hành án treo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người được hưởng án treo đến cư trú để giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú ngoài phạm vi huyện, thì Cơ quan thi hành án Công an huyện có trách nhiệm làm thủ tục chuyển hồ sơ thi hành án treo cho Cơ quan thi hành án Công an cấp huyện nơi người được hưởng án treo đến cư trú để tổ chức việc thi hành án theo quy định tại điều 62 Luật thi hành án hình sự và thông báo bằng văn bản cho Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên.

Về hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách:

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo."

Về án phí: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Hoàng Văn C, Hoàng Văn P, mỗi bị cáo là 200.000 đồng.

Về quyền kháng cáo:

Bị cáo Hoàng Văn P được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Toà án nhân dân tỉnh lai Châu.

Bị cáo Hoàng Văn C, Bị hại chị Lò Thị Đ, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hoàng Văn Vẹ, Hoàng Văn Kiên có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh
- VKS tỉnh, huyện
- THA dân sự
- Cơ quan THAHS
- THA PT
- Bị cáo
- Sở Tư pháp
-UBND xã Hồ Bốn,H. Mù Cang Chải tỉnh Yên Bái
- Công bố trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án.
- Lưu HS - TA .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị P

THÀNH VIÊN **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**	**THẨM PHÁN** **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
	Nguyễn Thị P